TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-VDS	*Trực Ninh, ngày 10 tháng 8 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Chu Thái Hà.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-VDS ngày 12 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 31 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị H. Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Đội 9, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị Thu P. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Đường L, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đỗ Vũ Ngọc Tr. Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Xóm 21, xã X, huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Anh Đỗ Ngọc T. Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Đội 9, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của Chị P, chị Tr, anh T là bà Vũ Thị H có địa chỉ nêu trên.

Tại phiên họp có mặt bà H. Chị P, chị Tr, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, tại bản tự khai và tại phiên họp bà Vũ Thị H trình bày:

Năm 1990 bà kết hôn với ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) có được đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Hà Nam Ninh. Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung là Đỗ Thị Thu P sinh ngày 10 tháng 9 năm 1990, Đỗ Vũ Ngọc Tr sinh ngày 09 tháng 10 năm 1995 và Đỗ Ngọc T sinh ngày 22 tháng 7 năm 1998.

Ngày 01 tháng 5 năm 2003 ông H bỏ nhà đi đến nay không lần nào trở về. Gia đình bà đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về ông H đang ở đâu, làm gì và hiện còn sống hay đã chết. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) là đã chết để bà thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai chị Đỗ Thị Thu P, chị Đỗ Vũ Ngọc Tr và anh Đỗ Ngọc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) và bà Vũ Thị H là bố mẹ đẻ của chị P, chị Tr và anh T. Ngày 01 tháng 5 năm 2003 ông H bỏ nhà đi đến nay vẫn không trở về. Bà H và gia đình đã nhiều lần đi tìm kiếm nhưng không có tin tức của ông H, không biết hiện nay ông đang ở đâu, còn sống hay đã chết.

Nay bà H là mẹ của các anh, chị muốn chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác nên đã đề nghị Tòa án tuyên bố ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) đã chết.

Chị P, chị Tr, anh T ủy quyền cho bà Vũ Thị H giải quyết vụ việc tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp:

Bà Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) đã chết, bà không thay đổi bổ sung gì khác.

Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tại phiên họp có quan điểm đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, xác minh sự vắng mặt của ông H tại địa phương, thông báo tìm kiếm ông H trên các phương tiện thông tin đại chúng đảm bảo các quy định của pháp luật. Việc Tòa án quyết định mở phiên họp vào ngày 10 tháng 8 năm 2020 đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định tại Điều 70 BLTTDS.

Căn cứ các Điều 71; 72 BLDS, Điều 391; 392; 393 BLTTDS: Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H về việc yêu cầu tuyên bố ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện VKSND huyện Trực Ninh tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) là người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại đội 9, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) là chồng của bà Vũ Thị H nên bà H là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông H là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo bà H trình bày: Năm 1990 bà kết hôn với ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) có được đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Hà Nam Ninh (cũ). Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung là Đỗ Thị Thu P, Đỗ Vũ Ngọc Tr và Đỗ Ngọc T.

Ngày 01 tháng 5 năm 2003 ông H bỏ nhà đi đến nay không lần nào trở về. Gia đình bà đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về ông H đang ở đâu, làm gì, hiện còn sống hay đã chết. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) là đã chết để đảm bảo các quyền và nghĩa vụ dân sự của mình theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà H, TAND huyện Trực Ninh đã ra quyết định thông báo tìm ông H trên các phương tiện thông tin đại chúng. Cụ thể là Đài tiếng nói Việt Nam, báo Công Lý, Cổng thông tin điện tử của TAND tỉnh Nam Định. Đến nay thời hạn thông báo theo quy định của pháp luật đã hết nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H).

Chính quyền địa phương cũng cho biết ông H đã đi biệt tích khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2003 không có tin tức gì, chính quyền địa phương cũng không biết hiện nay ông H ở đâu.

Ông H đã biệt tích hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Do vậy việc bà Vũ Thị H có đề nghị tuyên bố ông H đã chết là phù hợp với các quy định tại các điều 68; 71; 72; 146 BLDS nên chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H.

[3] Về thời điểm xác định ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) biệt tích: Theo bà H trình bày ông H bỏ nhà đi từ ngày 01 tháng 5 năm 2003. Theo xác minh tại chính quyền địa phương thì ông H không có mặt tại địa phương từ tháng 5 năm 2003 Căn cứ Điều 68, điểm d khoản 1 điều 71 của Bộ luật Dân sự thời điểm ông H biệt tích được xác định là ngày 01/6/2003. Do đó ngày chết của ông H được xác định là ngày 01/6/2008.

[4] Về hậu quả pháp lý của việc ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) bị tuyên bố là đã chết: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông H đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác, quan hệ về tài

sản của ông H được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông H được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 68; 71; 72; 146 của Bộ luật dân sự; Điều 391; 392; 393 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H.

Tuyên bố ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H), sinh năm 1968. Nơi cư trú cuối cùng: Đội 9, T, xã L, huyện T, tỉnh Nam Định đã chết kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2008.

2. Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Đỗ Xuân H (Đỗ Văn H) được thực hiện theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí: Bà Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (được trừ vào khoản đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ nộp tại biên lai thu số AA/2017/0001401 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (Bà H đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm).

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự. VKSND huyện Trực Ninh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TAND huyện Trực Ninh;
- Các Đương sự
- UBND xã L, huyện T;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

Chu Thái Hà